

Số: 02 /2014/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 02, năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong
việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 315/TTr-VHTTDL ngày 02/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này; đồng thời phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân được biết và thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2425/2008/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của UBND tỉnh Bạc Liêu Quy định

về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; ^đ
- Bộ VH-TT&DL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Các phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể CTXH tỉnh;
- Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (để công báo);
- Lưu: VT (Q 01). ^đ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Ái Nam

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy định này hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Mọi công dân có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và khách vãng lai có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

3. Cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư nghiêm túc thực hiện Quy định này.

Điều 2. Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; nghiêm cấm lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để thực hiện các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội trái với quy ước trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư”.

2. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động trái với quy định của nhà nước; truyền đạo trái phép làm chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

3. Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội không gây mất an ninh trật tự; đồng thời đảm bảo đúng quy định để không gây khó khăn và làm ảnh hưởng đến các phương tiện khi tham gia giao thông qua các địa điểm tổ chức.

4. Không lợi dụng việc tổ chức cưới, tang và lễ hội để hoạt động đánh bạc ăn thua bằng tiền hoặc bằng vật chất khác dưới mọi hình thức.

5. Giữ gìn sự yên tĩnh, hạn chế gây tiếng ồn vào ban đêm, nếu có tổ chức ca hát, đọc kinh bằng các thiết bị âm thanh thì phải đảm bảo âm thanh không vượt quá độ ồn cho phép; việc sử dụng các tác phẩm âm nhạc phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định; không mở nhạc, cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

6. Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quy định này, không mời, không dự tiệc cưới trong giờ làm việc, không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ và phương tiện của cơ quan, đơn vị, tổ chức để đi dự lễ hội, dự tiệc cưới, dự tang khi chưa được sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC TIỆC CƯỚI

Điều 3.

1. Lễ cưới cần được tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình.

2. Các thủ tục có tính phong tục, tập quán cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, loại bỏ các hủ tục, nghi thức rườm rà. Tổ chức lễ cưới không quá 24 giờ. Trường hợp tổ chức lễ hỏi hoặc lễ đính hôn trước, rồi một thời gian sau mới tổ chức lễ cưới, thì lễ hỏi hoặc lễ đính hôn không được kéo dài quá 12 giờ.

3. Trước khi tổ chức lễ cưới, đôi nam nữ phải đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người để được hướng dẫn làm thủ tục và đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Thủ tục đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

4. Trang trí lễ cưới và trang phục của đôi nam, nữ phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, tập quán của từng địa phương và hoàn cảnh kinh tế của hai gia đình.

5. Tổ chức ăn uống cần thực hiện tiết kiệm, không kéo dài, đảm bảo sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 4. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc tổ chức lễ cưới:

1. Báo hỷ thay cho thiệp mời dự lễ cưới, tiệc cưới. Khi mời dự tiệc cưới, người được mời cần kịp thời hồi âm để chia sẻ niềm vui và thuận lợi cho người tổ chức.

2. Tổ chức tiệc trà, tiệc bánh thay cho tổ chức tiệc rượu; tổ chức tiệc cưới không hút thuốc lá; Khi tổ chức tiệc cưới chỉ mời trong phạm vi gia đình,

thân nhân, bạn bè, những người thân thích, nhưng cần thực hiện tiết kiệm, không uống rượu - bia say, không gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức và những gia đình xung quanh.

3. Khuyến khích hình thức lễ cưới tập thể; đối với cán bộ đảng viên khi tổ chức tiệc cưới cho bản thân hoặc con, em mình nên báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền về hình thức tổ chức và số lượng khách mời.

4. Tổ chức viếng thăm, thắp hương và đặt hoa ở Đền thờ Bác Hồ, tại các đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ trước, trong và sau ngày cưới.

Điều 5. Khi sử dụng phương tiện giao thông phục vụ lễ cưới phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng.

Mục 2

TỔ CHỨC VIỆC TANG

Điều 6.

1. Tổ chức việc tang phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch, môi trường, y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm; cần tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ và tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán và hoàn cảnh gia đình của người qua đời; không thuê mướn cùng lúc nhiều ban nhạc (*như ban nhạc kèn đồng, ban nhạc lễ, ban nhạc ngũ âm .v.v..*) để phục vụ đám tang.

2. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự nơi công cộng; cấm rải tiền Việt Nam đồng, tiền nước ngoài, cấm rải vàng mã trên đường, nhằm đảm bảo đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh; thực hiện đúng những quy định trong hương ước của địa phương về tổ chức việc tang. Hạn chế sử dụng nhiều xe đi đưa đám gây lãng phí, chờ thì hải đi vòng quanh quá xa trước khi chôn cất. Người qua đời phải được chôn cất tập trung tại các nghĩa trang đã được quy hoạch.

3. Việc quản, chôn cất, hỏa táng, điện táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hải cốt phải thực hiện theo quy định của Thông tư 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

4. Tổ chức việc tang không kéo dài quá 48 giờ, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm thời gian nhưng không quá 72 giờ; khuyến khích tổ chức ăn uống chỉ thực hiện trong phạm vi nội bộ gia đình, dòng họ và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, thực hiện tiết kiệm, tránh gây lãng phí, phô trương, tốn kém.

5. Khi địa phương có người qua đời, chính quyền cơ sở khóm, ấp phối hợp với gia đình thành lập ban tang lễ, giúp gia đình tang chủ tổ chức tang lễ theo nếp sống văn minh và phù hợp với phong tục, tập quán của dân tộc. Nếu người qua đời không có gia đình hoặc thân nhân đứng ra tổ chức lễ tang thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu

trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống.

Điều 7. Việc mặc tang phục và treo cờ tang trong lễ tang thực hiện theo quy định của pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống của từng địa phương, dân tộc và tôn giáo.

Điều 8. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc tang:

1. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho dàn nhạc thầy cúng.
2. Hạn chế mang vòng hoa đến chia buồn, để tránh lãng phí.
3. Khuyến khích việc thực hiện các hình thức hỏa táng, điện táng.
4. Các nghi thức cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ. Hạn chế đến mức thấp nhất việc mua, đốt nhà vàng, quần áo bằng giấy và tiền vàng mã.

Điều 9. Việc tổ chức tang lễ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, sĩ quan quân đội chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân), khi tổ chức phải thực hiện theo các quy định của Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn quy định cụ thể việc xây mộ cho phù hợp với quỹ đất, phong tục, tập quán và theo quy hoạch của từng địa phương; trên cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 11. Các ban nhạc chuyên phục vụ đám tang phải được cơ quan chức năng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật; việc sử dụng các tác phẩm âm nhạc phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

Mục 3

TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 12. Việc tổ chức lễ hội do các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, tổ chức và các cá nhân trong tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật về Di sản văn hóa và Quy chế tổ chức lễ hội do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Điều 13. Chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm trật tự, an ninh và cần có biện pháp quản lý chặt chẽ, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm di tích, danh lam thắng cảnh; xử lý kịp thời các hành vi lừa đảo, trộm cắp tài sản của du khách; thương mại hóa và các hoạt động mê tín dị đoan trái với thuần phong mỹ tục của địa phương, dân tộc, tôn giáo.

Điều 14. Khi tham gia lễ hội trang phục đẹp, lịch sự phù hợp với thuần phong mỹ tục; ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội, không nói tục, xúc

phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội; cần thực hiện việc giữ gìn vệ sinh chung bỏ rác đúng nơi quy định.

Điều 15. Việc tổ chức đón nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu danh dự nhà nước, huân chương, huy chương, cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Tùy theo tính chất, quy mô của từng lễ hội, việc tổ chức phải thật sự trang nghiêm, thực hành tiết kiệm và đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của từng địa phương; đồng thời khuyến khích việc tổ chức các trò chơi dân gian, các hình thức vui chơi giải trí lành mạnh, bổ ích. Tổ chức vận động tuyên truyền và bài trừ việc mê tín dị đoan; phô trương, gây lãng phí; không được uống rượu say, gây mất an ninh trật tự công cộng, đảm bảo an toàn giao thông trước, trong và sau lễ hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17.

1. Các tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này, nếu có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18.

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức - xã hội nghề nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến giáo dục, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình cộng đồng dân cư thực hiện đúng quy định này.

2. Các Sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quy định này xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai lồng ghép nội dung vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", đồng thời xem đây là tiêu chí xét công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; ấp, khóm văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch các nghĩa trang chôn cất tập trung cho phù hợp với quỹ đất của từng địa phương; có kế hoạch phát huy các nguồn lực để xây dựng nhà văn hóa, nhà tang lễ, trang bị xe

tang góp phần thực hiện tốt quy định này. Đưa nội dung việc cưới, việc tang và lễ hội vào qui ước của khu dân cư; đồng thời chỉ đạo giám sát và báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy định này và thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



A red circular official stamp of the Provincial People's Committee. The outer ring contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN' at the top and 'TỈNH BẮC' at the bottom. The center features a five-pointed star. A handwritten signature in black ink is written across the stamp.

Lê Thị Ái Nam